TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST- HNGĐ	*Chư Prông, ngày 17 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2024/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thuận, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Nhơn Hà, xã Ia Tôr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trần Văn Hoàn, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Ia Ga, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Thuận và anh Trần Văn Hoàn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

V*ề quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thuận và anh Trần Văn Hoàn đã được Ủy ban nhân dân xã Ia Ga, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2011. Nay, chị Nguyễn Thị Ngọc Thuận và anh Trần Văn Hoàn đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, chị Nguyễn Thị Ngọc Thuận và anh Trần Văn Hoàn thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị Ngọc Thuận và anh Trần Văn Hoàn có 02 con chung là Trần Quốc Toản, sinh ngày 30/4/2013 và Trần Minh Tuyết, sinh ngày 07/02/2015. Chị Thuận và anh Hoàn thống nhất thỏa thuận giao cho chị Thuận có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cháu Toản và anh Hoàn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuyết cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Thuận và anh Hoàn không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Thuận phải chịu 75.000 đồng và anh Trần Văn Hoàn phải chịu 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc Thuận tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng cả phần của anh Trần Văn Hoàn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0006801 ngày 17/4/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc Thuận số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* chênh lệch.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Prông;
- UBND xã Ia Ga;
- THA huyện Chư Prông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhiều